

Số: **5761**/QĐ-BCA-C07

Hà Nội, ngày **27** tháng **6** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính
trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ
thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 36/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH;

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại Công văn số **1719**/C07-P1 ngày **11** tháng **6** năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an (có danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025. Quyết định này thay thế Quyết định số 3384/QĐ-BCA-C07 ngày 16/05/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ Công an.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc Công an tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c Thứ trưởng Bộ Công an (để chỉ đạo thực hiện);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, C07.

BỘ TRƯỞNG



Alman

Đại tướng Lương Tam Quang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG AN**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 5461/QĐ-BCA-C07
ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	TÊN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUY ĐỊNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1.	Thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH. - Thông tư số 36/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
2.	Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH. - Thông tư số 36/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
3.	Cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an	Thực hiện tại cấp tỉnh

		- Thông tư số 36/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	cấp tỉnh	
4.	Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân	- Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh; UBND cấp xã	Thực hiện tại cấp tỉnh, cấp xã
5.	Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh
6.	Nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được	- Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ. - Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	Cục Cảnh sát PCCC và CNCH; Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp trung ương và cấp tỉnh

	chấp thuận kết quả nghiệm thu)			
7.	Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy	- Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh	Thực hiện tại cấp tỉnh đến hết ngày 30/6/2026
8.	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH. - Thông tư số 36/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	UBND cấp xã	Thực hiện tại cấp xã
9.	Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết	- Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH. - Thông tư số 36/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH.	UBND cấp xã	Thực hiện tại cấp xã

**NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ THUỘC
PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ CÔNG AN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5461/QĐ-BCA-C07
ngày 27/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

1. Thẩm định thiết kế về phòng cháy chữa cháy

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy là hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy và phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông và đơn vị tư vấn thiết kế; trường hợp hồ sơ giấy thì giấy tờ, tài liệu là bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để bộ phận tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).
 - + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công;
 - + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì viết phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công.
- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nhận kết quả điện tử trên Cổng Dịch vụ công.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Dịch vụ bưu chính: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ tại Cổng Dịch vụ công.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công công trình trong báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở:

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo (*Mẫu số PC11 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).

- Giấy tờ hợp pháp về đất đai chứng minh sự phù hợp mục đích sử dụng đất và sở hữu công trình hoặc văn bản về chủ trương đầu tư, xây dựng công trình theo quy định pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình.

b) Đối với phương tiện giao thông

- Văn bản đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo (*Mẫu số PC11 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy quy định tại điểm d khoản 2 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình thuộc dự án không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công; 06 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với phương tiện giao thông và các công trình còn lại.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Văn bản thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (*Mẫu số PC12 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

1.8. Phí và lệ phí: có, quy định tại Điều 26 và phụ lục Ia Thông tư 37/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025.

1.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

2. Kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy

2.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy là hồ sơ điện tử hoặc hồ sơ giấy và phải có xác nhận của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông; trường hợp hồ sơ giấy thì giấy tờ, tài liệu là bản chính hoặc bản chụp kèm theo bản chính để bộ phận tiếp nhận hồ sơ đối chiếu).
- + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công;
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì viết phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công.
- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nhận kết quả điện tử trên Cổng Dịch vụ công.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Dịch vụ bưu chính: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ tại Cổng Dịch vụ công.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (*Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).
- Báo cáo công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình, chủ phương tiện giao thông kèm theo các biên bản nghiệm thu hoàn thành.
- Bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy.

2.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu; 05 ngày

làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra, cơ quan Công an có trách nhiệm ban hành văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy hoặc văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (*Mẫu số PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*);

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

2.8. Phí và lệ phí: không.

2.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

3. Cấp Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

3.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì viết phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công.

- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Dịch vụ bưu chính công ích: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ tại Cổng Dịch vụ công.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được sản xuất, lắp ráp trong nước

- Bản chính văn bản đề nghị cấp phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*Mẫu số PC20 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).
- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng do tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận xuất xưởng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu tài liệu kỹ thuật của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (nếu có).

b) Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ nhập khẩu

- Bản chính văn bản đề nghị cấp phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*Mẫu số PC20 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 44 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do tổ chức thử nghiệm nước ngoài đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 thực hiện có chứng chỉ công nhận tổ chức thử nghiệm.

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu giấy chứng nhận xuất xứ của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu tài liệu kỹ thuật của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (nếu có).

3.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cơ quan, tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Giấy phép lưu thông phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (*Mẫu số PC21 ban hành kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ*).

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

3.8. Phí và lệ phí: Không.

3.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

4. Thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)

4.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công).

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại đến cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại đến cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.

- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Dịch vụ bưu chính công ích: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công

- Bản chính văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư (*Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).
- Bản chính dự toán xây dựng công trình.
- Bản chính hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy.

b) Đối với phương tiện giao thông

- Bản chính văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện (*Mẫu số PC06 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).
- Bản chính dự toán tổng mức đầu tư phương tiện.
- Bản chính hồ sơ thiết kế kỹ thuật thể hiện những nội dung yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy.

4.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án công trình nhóm A; 06 ngày làm việc đối với hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự án, công trình còn lại, phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (*Mẫu số PC09 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

4.8. Phí và lệ phí: không.

4.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

5. Nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy (đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu)

5.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ tại Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công).
- + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc gửi thông báo tiếp nhận qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại đến cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ;
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì trả lại, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và ghi thông tin vào Phiếu hướng dẫn bổ sung hồ sơ giao cho người nộp hồ sơ 01 bản và lưu 01 bản hoặc ghi nội dung hướng dẫn bổ sung hồ sơ để thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại đến cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.
- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Dịch vụ bưu chính công ích: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Bản chính văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (*Mẫu số PC11 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu báo cáo của chủ đầu tư, chủ phương tiện về tình hình kết quả thi công, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm và nghiệm thu các hệ thống, thiết bị và giải pháp phòng cháy và chữa cháy.

- Bản chính, bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu các bản vẽ hoàn công hệ thống phòng cháy và chữa cháy và các hạng mục liên quan đến phòng cháy và chữa cháy phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được duyệt.

- Bản chính, bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Văn bản nghiệm thu hoàn thành các hạng mục, hệ thống liên quan đến phòng cháy và chữa cháy.

5.4. Thời hạn giải quyết: 10 ngày, trong 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ phải tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu; 05 ngày làm việc kể từ khi lập biên bản kiểm tra phải ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoặc văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ phương tiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng công trình, sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải phương tiện giao thông theo phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện cấp: Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (*Mẫu số PC12 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*);

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

5.8. Phí và lệ phí: không.

5.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020; Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

6. Phục hồi hoạt động của cơ sở, phương tiện giao thông cơ giới, hộ gia đình và cá nhân

6.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công).
- + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công;
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì viết phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công.
- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Dịch vụ bưu chính công ích: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ tại Cổng Dịch vụ Công.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: bản chính văn bản đề nghị phục hồi hoạt động (*Mẫu số PC15 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*)

6.4. Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: chủ cơ sở, chủ phương tiện giao thông cơ giới, chủ hộ gia đình và cá nhân đã bị đình chỉ hoạt động, đáp ứng đủ các điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy theo quy định và muốn hoạt động trở lại.

6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Quyết định phục hồi hoạt động (*Mẫu số PC16 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

6.8. Phí và lệ phí: không.

6.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

7. Cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy

7.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: cá nhân, tổ chức chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.
- Bước 2: cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ cho Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi cơ quan Công an là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công).
- + Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công;
- + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì viết phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công.
- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên Phiếu tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính về phòng cháy, chữa cháy hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa thuộc Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
- Dịch vụ bưu chính công ích: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ tại Cổng Dịch vụ công.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Bản chính văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (*Mẫu số PC27 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*).

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Biên bản kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy (*Mẫu số PC25 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*) đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả kiểm định của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy;

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Biên bản lấy mẫu phương tiện kiểm định (*Mẫu số PC28 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*) đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả kiểm định của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức thử nghiệm, kiểm định nước ngoài kèm theo các chỉ tiêu kỹ thuật đã được thử nghiệm đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài;

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận xuất xứ hoặc xuất xưởng của phương tiện;

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu Giấy chứng nhận chất lượng của phương tiện (nếu có);

- Bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định.

7.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, lắp ráp, hoán cải trong nước hoặc nhập khẩu phương tiện phòng cháy, chữa cháy đã hoàn thành việc kiểm định đối với các phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy (*Mẫu số PC29 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/05/2024 của Chính phủ*) và Tem kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

7.8. Phí, lệ phí: không thu phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy; phí in và dán tem kiểm định được quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí kiểm định phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

7.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ.

8. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, bị thương

8.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Người đề nghị được hưởng chế độ hoặc người đại diện hợp pháp của người được hưởng chế độ chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Người đề nghị được hưởng chế độ hoặc người đại diện hợp pháp của người được hưởng chế độ nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi Ủy ban nhân dân cấp xã là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì viết phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công.

8.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Dịch vụ bưu chính công ích: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Trực tuyến: nộp hồ sơ tại Cổng Dịch vụ công.

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đối với trường hợp đề nghị hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh: đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh của người được hỗ trợ chế độ bị tai nạn, bị thương hoặc người đại diện hợp pháp (*Mẫu số PC21 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ*); hóa đơn thu tiền; giấy ra viện.

Thông tin về thành phần hồ sơ khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền

giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy;

- Đối với trường hợp đề nghị trợ cấp theo mức suy giảm khả năng lao động: đơn đề nghị trợ cấp tai nạn (*Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ*); giấy ra viện hoặc trích sao hồ sơ bệnh án sau khi điều trị tai nạn đối với trường hợp điều trị nội trú hoặc giấy chứng nhận thương tích do cơ sở y tế nơi đã cấp cứu, điều trị cấp; biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng giám định y khoa cấp tỉnh và tương đương trở lên.

8.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc người đại diện hợp pháp của người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: quyết định chi trả kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh, trợ cấp cho người bị tai nạn, bị thương;

- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

8.8. Phí và lệ phí: không.

8.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

9. Chế độ, chính sách đối với người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ chưa tham gia bảo hiểm xã hội bị chết

9.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Thân nhân người đã chết chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.

- Bước 2: Thân nhân người đã chết nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bước 3: cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ và thành phần của hồ sơ (các văn bản giấy tờ có trong hồ sơ khi gửi Ủy ban nhân dân cấp xã là bản chính hoặc bản chứng thực hoặc bản sao hoặc bản chụp kèm theo bản chính để cán bộ tiếp nhận hồ sơ đối chiếu trong trường hợp nộp trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích; bản chính hoặc bản chứng thực điện tử trong trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công.

+ Nếu hồ sơ hợp lệ và đủ thành phần thì viết giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo về việc tiếp nhận hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công;

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần hoặc chưa hợp lệ thì viết phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ hoặc phiếu từ chối tiếp nhận, giải quyết hồ sơ hoặc thông báo về việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công.

- Bước 4: căn cứ theo ngày hẹn trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả hoặc thông báo qua thư điện tử hoặc tin nhắn điện thoại, cá nhân, tổ chức đến nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nhận kết quả điện tử trên tài khoản dịch vụ công đã nộp hồ sơ trước đó.

9.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp: nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Dịch vụ bưu chính công ích: nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích.
- Trực tuyến: nộp hồ sơ tại Cổng Dịch vụ công.

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: đơn đề nghị trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí (*Mẫu số PC22 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính Phủ*); giấy chứng tử hoặc trích lục khai tử.

Thông tin về thành phần hồ sơ khi đã được kết nối, chia sẻ, cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết phải khai thác trực tuyến để giải quyết mà không được yêu cầu người đề nghị cung cấp hồ sơ giấy.

9.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: thân nhân người chưa tham gia bảo hiểm xã hội hoặc người đã hưởng bảo hiểm xã hội một lần bị chết do tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc bị chết trong thời gian điều trị lần đầu do tai nạn khi tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

9.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp đủ điều kiện giải quyết: Quyết định chi trả chế độ, chính sách;
- Trường hợp không đủ điều kiện giải quyết: Văn bản trả lời nêu rõ lý do.

9.8. Phí và lệ phí: không.

9.9. Căn cứ pháp lý: Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.